

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A14 NĂM HỌC 2026-2027**

**HỆ: GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

**Tổ hợp 5: Địa lý, Âm nhạc, Công nghệ (thiết kế), Tin học**

**Chuyên đề học tập: Toán, Ngữ văn, Địa lý**

| Stt | Lớp   | Họ và tên thí sinh       | Ngày sinh  | Giới tính | Tổng điểm | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------------|------------|-----------|-----------|---------|
| 1   | 10A14 | Nguyễn Ngọc Như Ý        | 24/09/2011 | Nữ        | 22.50     |         |
| 2   | 10A14 | Nguyễn Tâm Như Ngọc      | 27/08/2011 | Nữ        | 21.75     |         |
| 3   | 10A14 | Nguyễn Võ Khánh Thy      | 11/09/2011 | Nữ        | 21.00     |         |
| 4   | 10A14 | Lưu Quốc Khánh           | 01/09/2011 | Nam       | 20.75     |         |
| 5   | 10A14 | Võ Ngọc Huỳnh Hương      | 14/04/2011 | Nữ        | 20.50     |         |
| 6   | 10A14 | Đoàn Thanh Tuyền         | 16/09/2011 | Nữ        | 20.00     |         |
| 7   | 10A14 | Huỳnh Thị Thu Ngân       | 18/10/2011 | Nữ        | 19.25     |         |
| 8   | 10A14 | Nguyễn Trần Hà Vy        | 12/05/2011 | Nữ        | 18.50     |         |
| 9   | 10A14 | Lê Hoàng Khang           | 04/04/2011 | Nam       | 17.75     |         |
| 10  | 10A14 | Huỳnh Ngọc Xuân Nghi     | 26/12/2011 | Nữ        | 17.75     |         |
| 11  | 10A14 | Nguyễn Ngọc Bảo Trân     | 23/09/2011 | Nữ        | 17.75     |         |
| 12  | 10A14 | Lê Huỳnh Mai Vy          | 15/07/2011 | Nữ        | 17.50     |         |
| 13  | 10A14 | Nguyễn Thị Thanh Huyền   | 08/10/2011 | Nữ        | 17.25     |         |
| 14  | 10A14 | Phan Đoàn Châu Phát      | 02/09/2011 | Nam       | 17.00     |         |
| 15  | 10A14 | Phạm Võ Thanh Lam        | 13/10/2011 | Nữ        | 16.50     |         |
| 16  | 10A14 | Nguyễn Huỳnh Như Ngọc    | 24/04/2011 | Nữ        | 16.25     |         |
| 17  | 10A14 | Đoàn Trọng Tín           | 02/06/2011 | Nam       | 16.25     |         |
| 18  | 10A14 | Trần Nguyễn Xuân Nhi     | 24/02/2011 | Nữ        | 16.00     |         |
| 19  | 10A14 | Nguyễn Thị Mạnh Hoàng    | 27/09/2011 | Nữ        | 15.75     |         |
| 20  | 10A14 | Đỗ Minh Triển            | 25/02/2011 | Nam       | 15.50     |         |
| 21  | 10A14 | Huỳnh Gia Huy            | 24/03/2011 | Nam       | 15.25     |         |
| 22  | 10A14 | Mai Đỗ Khánh Ngân        | 23/12/2011 | Nữ        | 14.50     |         |
| 23  | 10A14 | Nguyễn Huỳnh Gia Bảo     | 23/06/2011 | Nam       | 14.25     |         |
| 24  | 10A14 | Trương Phú Quý           | 23/08/2011 | Nam       | 14.25     |         |
| 25  | 10A14 | Nguyễn Hoàng Ngọc Phương | 19/10/2011 | Nam       | 13.75     |         |
| 26  | 10A14 | Nguyễn Hoàng Huy         | 16/03/2011 | Nam       | 13.75     |         |
| 27  | 10A14 | Trương Nguyễn Huỳnh Trâm | 09/08/2011 | Nữ        | 13.25     |         |
| 28  | 10A14 | Đoàn Hoài Bảo            | 04/04/2011 | Nam       | 13.25     |         |
| 29  | 10A14 | Trần Thái Nguyên         | 29/12/2011 | Nam       | 13.25     |         |
| 30  | 10A14 | Phạm Thị Xuân Mai        | 10/03/2011 | Nữ        | 13.00     |         |
| 31  | 10A14 | Phan Thanh Trường Quang  | 23/06/2011 | Nam       | 13.00     |         |
| 32  | 10A14 | Nguyễn Thị Thanh Xuân    | 17/11/2011 | Nữ        | 12.75     |         |
| 33  | 10A14 | Nguyễn Lâm Minh Tân      | 28/05/2011 | Nam       | 12.75     |         |
| 34  | 10A14 | Nguyễn Anh Khoa          | 13/01/2011 | Nam       | 12.75     |         |
| 35  | 10A14 | Nguyễn Phúc Gia Bảo      | 28/08/2011 | Nam       | 12.75     |         |
| 36  | 10A14 | Trần Nguyễn Ngọc Nhung   | 08/11/2011 | Nữ        | 12.50     |         |
| 37  | 10A14 | Nguyễn Dương Gia Bảo     | 11/04/2011 | Nam       | 12.25     |         |
| 38  | 10A14 | Trần Kim Phát            | 07/03/2011 | Nam       | 11.75     |         |
| 39  | 10A14 | Nguyễn Lâm Gia Thiện     | 04/08/2011 | Nam       | 11.50     |         |
| 40  | 10A14 | Lê Huỳnh Khánh Dương     | 03/01/2011 | Nữ        | 11.25     |         |
| 41  | 10A14 | Nguyễn Ngọc Bảo Trâm     | 30/10/2011 | Nữ        | 11.25     |         |
| 42  | 10A14 | Huỳnh Nguyễn Hoàng Sang  | 10/09/2011 | Nam       | 11.00     |         |

Danh sách có 42 học sinh